

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày 26 - 11 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Huệ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

2. Ông Lưu Danh Sử.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2019/HS-ST ngày 07/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên Hoàng Trung K, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Hoàng Đình Kiên; Nơi ở và ĐKNKTT thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Minh C và bà Bùi Thị T; Chưa có vợ, con; Có 2 tiền án và 01 tiền sự:

+ Tại Bản án số 01 ngày 19/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Hoàng Trung K 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đến ngày 31/08/2013 Hoàng Trung K đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Bản án số 31 ngày 08/07/2015 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Hoàng Trung K 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, án phí hình sự 200.000 đồng. Đến ngày 26/04/2017 Hoàng Trung K đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 08/07/2019 của Công an phường N, thành phố Ninh Bình xử phạt Hoàng Trung K 750.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, ngày 26/07/2019 Hoàng Trung K đã nộp xong số tiền bị xử phạt.

Bị cáo Hoàng Trung K đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Đào Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Đồi Mít, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Trần Văn S, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn S, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Mai Thế C, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bùi Hải H, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Phạm Văn B, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Dương Minh T, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn Đồi Mít, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đỗ Tuấn H, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đỗ Đức D, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Lương Ngọc B, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn H 2, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Trung K là người không có giấy phép trong lĩnh vực cho vay, kinh doanh tiền tệ. Khoảng 22 giờ ngày 28/06/2019 Hoàng

Trung K điều khiển xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát: 35A-139.52 chở Nguyễn Quốc C sinh năm 1997 trú tại thôn 3, xã P, huyện N từ huyện N đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình thăm người ốm thì gặp Đỗ Văn C sinh năm 1982 trú tại thôn 3, xã P, huyện N. Do có sẵn 01 cóong thủy tinh chứa ma túy Đá trong người nên C rủ K và C sử dụng thì cả hai đồng ý. Sau đó Hoàng Trung K điều khiển xe ô tô của mình chở Nguyễn Quốc C và Đỗ Văn C đi ra phía sau khu nhà C của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình để sử dụng ma túy Đá bằng hình thức hút. Hồi 22 giờ 30 phút cùng ngày khi Hoàng Trung K, Nguyễn Quốc C và Đỗ Văn C đang sử dụng ma túy Đá trên xe ô tô của K đã bị Tổ công tác Công an phường N, thành phố Ninh Bình làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ. Tổ công tác đã thu giữ được 01 cóong thủy tinh, 01 bật lửa ga, 01 ống hút nhựa, 01 chai nước loại 500ml đầu nắp chai có đục 02 lỗ, 01 xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát: 35A-139.52 và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến KT(20 x 30)cm bìa màu đen. Trong đó, Hoàng Trung K khai nhận Quyển sổ bìa màu đen bị Tổ công tác thu giữ là của K sử dụng vào việc ghi chép các hợp đồng cho vay lãi nặng đối với nhiều người trên các địa bàn thuộc huyện N, tỉnh Ninh Bình và tỉnh Thanh Hóa được K đánh số thứ tự từ số 01 đến số 53 theo từng mặt của các trang giấy ghi trong quyển sổ trên. Đến ngày 01/07 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã chuyển toàn bộ đồ vật, tài liệu liên quan (gồm: 01 xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát: 35A-139.52 và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến KT(20 x 30)cm bìa màu đen) thu giữ của Hoàng Trung K cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã chứng minh: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 02 năm 2019, Hoàng Trung K đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng đối với 13 người trên địa bàn huyện N, đều là những người đang bí bách về tài chính hoặc cần tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân. Những người đi vay tiền của K không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì. Việc cho vay lãi nặng của K với những người đi vay được thể hiện bằng các hình thức như: thỏa thuận bằng miệng hoặc viết bằng “giấy vay tiền” (K không ghi lãi suất mà chỉ ghi số tiền cho vay) đưa cho Hoàng Trung K giữ, sau khi thực hiện giao dịch cho vay lãi nặng K sẽ ghi đầy đủ các thông tin như: số tiền gốc cho vay, mức lãi suất, thời gian cho vay, các khoản thanh toán thu lãi, dư nợ của những người đi vay vào từng trang trong Quyển sổ bìa màu đen để làm căn cứ đối chiếu để thanh toán đối với từng hợp đồng cho vay.

Việc cho vay lãi nặng của Hoàng Trung K được thực hiện cụ thể như sau:

1. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Đào Văn T sinh năm 1988 trú tại thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Ngày 16/01/2018, anh T gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh T với K được thỏa thuận bằng miệng, anh T không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho Kiên. Kể từ khi vay anh T đã trả lãi cho Hoàng Trung K 02 lần, (lần trả lãi cuối vào ngày 16/03/2018 tương đương 60 ngày vay) với số tiền 3.600.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 3.271.200 đồng. Anh T đã thanh toán xong số tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 16/03/2018).

2. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Trần Văn S sinh năm 1991 trú tại thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Ngày 19/01/2018, anh S gặp K tại thôn 5, xã P, huyện N để vay của K số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh S với K được thỏa thuận bằng miệng, anh S không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh S đã trả lãi cho Hoàng Trung K 03 lần, (lần trả lãi cuối vào ngày 08/04/2018 tương đương 80 ngày vay) với tổng số tiền 4.800.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thực tế thu lời bất chính được số tiền 4.361.600 đồng. Anh S đã thanh toán xong số tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 08/04/2018).

3. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Nguyễn Văn H sinh năm 1992 trú tại thôn S, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Hợp đồng 1: Ngày 15/01/2018, anh H gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K số tiền 20.000.000 đồng, với mức lãi suất 4.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 146%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh H với K thỏa thuận bằng việc anh Sơn viết “*Giấy vay tiền*” đưa cho K giữ, anh H không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh H đã trả lãi cho Hoàng Trung K 02 lần (Trả lãi cuối vào ngày 26/03/2018 tương đương 71 ngày vay) với tổng số tiền 4.800.000 đồng (Theo hợp đồng anh H phải thanh toán cho K số tiền lãi của 71 ngày vay là $80.000 \text{ đồng} \times 71 \text{ ngày} = 5.680.000\text{đ}$, tuy nhiên anh H đã xin K số tiền lãi còn lại là 880.000đ vì không có khả năng tiếp tục trả lãi thì K đồng ý). Như vậy Hoàng Trung K đã thực tế thu lời bất chính được số tiền 4.021.900 đồng. Đến nay anh H đã thanh toán xong số tiền gốc 20.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 26/03/2018).

Hợp đồng 2: Ngày 23/04/2018, anh H gặp K tại thôn C, xã P, huyện N để vay của K số tiền 20.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh H với K thỏa thuận bằng việc anh S viết “*giấy vay tiền*” đưa cho K giữ, anh H không phải

cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh H đã trả lãi cho Hoàng Trung K 03 lần, (lần trả lãi cuối vào ngày 12/12/2018 tương đương 234 ngày vay) với tổng số tiền 14.200.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thực tế thu lời bất chính được số tiền 11.635.600 đồng. Đến nay anh H đã thanh toán xong số tiền gốc 8.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 06/08/2019), anh H chưa thanh toán cho K số tiền gốc đã vay là 12.000.000 đồng.

Qua 2 hợp đồng trên Hoàng Trung K đã thu lời bất chính của anh Nguyễn Văn H với tổng số tiền 4.021.900 đồng + 11.635.600 đồng = 15.657.500 đồng.

4. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Nguyễn Văn H sinh năm 1990 trú tại thôn 5, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Ngày 15/01/2018, anh H gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K số tiền 5.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh H với K được thỏa thuận bằng miệng, anh H không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh H đã trả lãi cho Hoàng Trung K 02 lần, (lần trả lãi cuối vào ngày 15/03/2018 tương đương 60 ngày vay) với tổng số tiền 1.800.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 1.635.600 đồng. Đến nay anh H đã thanh toán xong số tiền gốc 5.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 15/03/2018).

5. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Mai Thế C sinh năm 1988 trú tại thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Ngày 16/01/2018, anh C gặp K tại thôn 5, xã P, huyện N để vay của K số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh C với K được thỏa thuận bằng miệng, anh C không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh C đã trả lãi cho Hoàng Trung K 01 lần (cắt lãi luôn khi cho vay từ ngày 16/01/2018 đến 16/02/2018, tương đương 32 ngày vay) với số tiền 1.800.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 1.624.600 đồng. Đến nay anh C đã thanh toán xong số tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 16/02/2018).

6. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Bùi Hải H sinh năm 1989 trú tại thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Hợp đồng 1: Ngày 16/01/2018, anh H gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K số tiền 20.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh H với K thỏa thuận bằng việc anh H viết “giấy vay nợ” đưa cho K giữ, anh H không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh H đã trả lãi cho Hoàng Trung K 02 lần, (lần trả lãi cuối vào ngày 16/03/2018 tương đương 60 ngày vay) với tổng

số tiền 7.200.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 6.542.400 đồng. Đến nay anh H đã thanh toán xong số tiền gốc 20.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 16/03/2018).

Hợp đồng 2: Ngày 25/04/2018, anh H gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh H với K thỏa thuận bằng việc anh H viết “giấy vay nợ” đưa cho K giữ, anh H không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh H đã trả lãi cho Hoàng Trung K 01 lần, (cắt lãi luôn khi cho vay từ ngày 25/04/2018 đến 25/05/2018, tương đương 31 ngày vay) với số tiền 1.800.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 1.630.100 đồng. Đến nay anh H đã thanh toán xong số tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 25/05/2018).

Qua 2 hợp đồng trên Hoàng Trung K đã thu lời bất chính của anh Bùi Hải H với tổng số tiền 6.542.400 đồng + 1.630.100 đồng = 8.172.500 đồng.

7. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Phạm Văn B sinh năm 1966 trú tại thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Ngày 25/04/2018, anh B gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh B với K được thỏa thuận bằng miệng, anh B không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh B đã trả lãi cho Hoàng Trung K 01 lần, (cắt lãi luôn khi cho vay từ ngày 25/04/2018 đến 25/05/2018, tương đương 31 ngày vay) với số tiền 1.800.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 1.630.100 đồng. Đến nay anh B đã thanh toán xong số tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 25/05/2018).

8. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Dương Minh T sinh năm 1979 trú tại thôn Đồi Mít, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Ngày 02/05/2018, anh T gặp K tại thôn Đ, xã P, huyện N để vay của K số tiền 5.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh T với K thỏa thuận bằng việc anh T viết “giấy vay tiền” đưa cho K giữ, anh T không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho Kiên. Kể từ khi vay anh Tuấn đã trả lãi cho Hoàng Trung K 04 lần (lần trả lãi cuối cùng được xác định vào ngày 08/12/2018, tương đương 221 ngày vay) với tổng số tiền 6.500.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 5.894.500 đồng. Đến nay anh T chưa thanh toán số tiền gốc 5.000.000 đồng đã vay của K.

9. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Đỗ Tuấn H sinh năm 1985 trú tại thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Ngày 30/04/2018, anh H gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K số tiền 20.000.000 đồng, với mức lãi suất 6.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 219%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh H với K thỏa thuận bằng việc anh H viết “giấy vay tiền” đưa cho K giữ, anh H không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh H đã trả lãi cho Hoàng Trung K 04 lần, (lần trả lãi cuối vào ngày 05/07/2018 tương đương 67 ngày vay) với tổng số tiền 9.800.000 đồng. Trong đó, Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 9.065.700 đồng. Đến nay anh H đã thanh toán xong số tiền gốc 20.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 30/11/2018).

10. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Nguyễn Mạnh H sinh năm 1992 trú tại thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Trong các ngày 25/04/2018 và 27/04/2018, anh H gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K tổng số tiền 20.000.000 đồng, với mức lãi suất 3.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 109,5%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh H với K được thỏa thuận bằng miệng, anh H không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh H đã trả lãi cho Hoàng Trung K 04 lần, (lần trả lãi cuối vào ngày 10/06/2018 tương đương 46 ngày vay) với tổng số tiền 2.760.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 2.255.800 đồng. Đến nay anh H đã thanh toán xong số tiền gốc 20.000.000 đồng đã vay của K.

11. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Nguyễn Trọng T sinh năm 1985 trú tại thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Ngày 10/06/2018, anh T gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K số tiền 10.000.000 đồng, với mức lãi suất 3.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 109,5%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh T với K được thỏa thuận bằng miệng, anh T không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh T đã trả lãi cho Hoàng Trung K 05 lần, (lần trả lãi cuối vào ngày 18/02/2019 tương đương 254 ngày vay) với tổng số tiền 5.600.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 4.208.200 đồng. Đến nay anh T chưa thanh toán xong số tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay của Kiên.

12. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Đỗ Đức D sinh năm 1982 trú tại thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Hợp đồng 1: Trong ngày 19/06/2018, anh D gặp K tại thôn 3, xã P, huyện N để vay của K số tiền 5.000.000 đồng, lúc này anh D và K chưa thỏa thuận lãi suất. Đến ngày 26/06/2018 anh D lại đến gặp K tại thôn 3, xã P, huyện N để vay của K số tiền 5.000.000 đồng. Anh D nói với K đưa cho anh D số tiền 4.500.000 đồng, còn 500.000 đồng anh D đóng trả lãi cho K đối đối với khoản tiền vay 5.000.000 đồng (vào ngày 19/06/2019) thì K đồng ý. Như vậy, đối với

khoản tiền lãi 500.000 đồng anh D trả cho K từ ngày 19/06/2019 đến ngày 26/06/2019 là 08 ngày. Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 478.000 đồng.

Hợp đồng 2: Hoàng Trung K và anh Đỗ Đức D thỏa thuận đối với tổng số tiền 10.000.000 đồng mà K cho anh D vay (vào các ngày 19/6 và 26/6 năm 2018) kể từ ngày 26/06/2018, thì mỗi tháng anh D phải trả cho K 1.000.000 đồng (10%/tháng), tương đương 120%/năm của khoản tiền vay. Các giao dịch trên giữa anh D với K được thỏa thuận bằng miệng, anh D không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ ngày vay 26/06/2018 anh D đã trả lãi cho Hoàng Trung K 12 lần, (lần trả lãi cuối vào ngày 26/06/2019 tương đương 366 ngày vay), với số tiền 12.000.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 9.994.500 đồng. Đến nay anh D chưa thanh toán số tiền gốc 10.000.000 đồng đã vay của K.

Qua 2 hợp đồng trên Hoàng Trung K đã thu lời bất chính của anh Đỗ Đức D với tổng số tiền 9.994.500 đồng + 478.000 đồng = 10.472.500 đồng.

13. Giao dịch giữa Hoàng Trung K với anh Lương Ngọc B sinh năm 1984 trú tại thôn H 2, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình:

Ngày 16/02/2019, anh B gặp K tại thôn 8, xã P, huyện N để vay của K số tiền 15.000.000 đồng, với mức lãi suất 4.000đồng/1 triệu/ 1 ngày, tương đương 146%/năm của khoản tiền vay. Giao dịch giữa anh B với K được thỏa thuận bằng miệng, anh B không phải cầm cố, thế chấp tài sản gì cho K. Kể từ khi vay anh B đã trả lãi cho Hoàng Trung K, (lần trả lãi cuối vào ngày 07/04/2019 tương đương 51 ngày vay), với số tiền 3.000.000 đồng. Trong đó Hoàng Trung K đã thu lời bất chính được số tiền 2.580.800 đồng. Đến nay anh B đã thanh toán xong số tiền gốc 15.000.000 đồng đã vay của K (vào ngày 07/04/2019).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên; Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKSNNQ-HS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Hoàng Trung K về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Trung K đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Trung K từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo

không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng từ 10% đến 15% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước.

*Phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước từ 35.000.000đồng đến 40.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b, khoản 1 và khoản 2, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc Hoàng Trung K nộp ngân sách Nhà nước số tiền 169.129.400 đồng (gồm 158.000.000đồng tiền gốc K cho vay mà những người đi vay đã trả cho K là phương tiện phạm tội và 11.129.400đồng là tiền lãi trong hạn 20%/ năm là khoản tiền phát sinh do tội phạm mà có).

- Buộc Hoàng Trung K phải trả lại cho 13 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền lãi suất K đã thu vượt quá mức 20%/ năm, cụ thể:

+Trả lại cho anh Đào Văn T số tiền: 3.271.200đồng; Trả lại cho anh Trần Văn S số tiền: 4.361.600đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền: 15.657.500 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền: 1.635.600đồng; Trả lại cho anh Mai Thế C số tiền: 1.624.600đồng; Trả lại cho anh Bùi Hải H số tiền: 8.172.500đồng; Trả lại cho anh Phạm Văn B số tiền: 1.630.100đồng; Trả lại cho anh Dương Minh T số tiền: 5.894.500đồng; Trả lại cho anh Đỗ Tuấn H 9.065.700đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền: 2.255.800đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Trọng T số tiền: 4.208.200đồng; Trả lại cho anh Đỗ Đức D số tiền: 10.472.500đồng và Trả lại cho anh Lương Ngọc B số tiền: 2.580.800đồng

- Buộc anh Nguyễn Văn H anh Dương Minh T; anh Nguyễn Trọng T và anh Đỗ Đức D phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc đã vay của Hoàng Trung K nhưng chưa trả cho Kiên, cụ thể:

+ Anh Nguyễn Văn H phải nộp 12.000.000đồng; anh Dương Minh T là 5.000.000đồng; anh Nguyễn Trọng T là 10.000.000đồng và anh Đỗ Đức D là 10.000.000đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N; phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã truy tố cụ thể như sau: Lợi dụng một số người dân bí bách về kinh tế nên bị cáo đã cho họ vay tiền với mức lãi suất cao vượt quá quy định của pháp luật nhằm thu lợi nhuận bất chính. Để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện thì bị cáo yêu cầu người vay viết giấy vay tiền nhưng không viết thỏa thuận về lãi suất sau đó đưa giấy vay tiền này cho bị cáo giữ. Đồng thời bị cáo tự ghi chép vào một quyển sổ để theo dõi cụ thể người vay, số tiền vay và việc thanh toán tiền gốc và lãi. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/01/2018 đến ngày 16/02/2019, tại địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Bình bị cáo Hoàng Trung K đã cho các anh Nguyễn Văn H, Lương Ngọc B, Dương Minh T, Đào Văn T, Nguyễn Mạnh H, Bùi Hải H, Phạm Văn B, Đỗ Tuấn H, Mai Thế C, Nguyễn Trọng T, Đỗ Đức D, Trần Văn S và Nguyễn Văn H vay tổng số tiền là 195.000.000 đồng với mức lãi suất thấp nhất là từ 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, cao nhất đến 6.000đồng/1 triệu/1ngày tương đương từ 109,5% đến 219% trên năm của khoản tiền vay. Bị cáo đã thu được 81.960.000đồng tiền lãi, trong đó có 70.830.600đồng là tiền lãi suất vượt quá 20%/năm mà Bộ luật dân sự quy định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân được pháp luật bảo vệ. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước cấm. Mặt khác bị cáo là người có hai tiền án về các tội “cướp tài sản và tội cố ý gây thương tích” và có một tiền sự hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mình mà cố ý tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo người dân tộc Mường phạm tội ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức thức phạt tiền là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tài sản, tài liệu đã thu giữ và biện pháp tư pháp :

- Đối với 01 Quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến KT(20 x 30)cm bìa màu đen được Kđánh số thứ tự từ số 01 đến số 53 theo từng mặt của các trang giấy được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe ô tô màu trắng nhãn hiệu Mazda 3, biển kiểm soát: 35A-139.52 thu giữ của Hoàng Trung K. Quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của Kkhông liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho K

- Đối với số tiền gốc K sử dụng để cho vay mà những người đi vay đã trả cho K là phương tiện phạm tội và tiền lãi trong hạn 20%/ năm là khoản tiền phát sinh do tội phạm mà có cần buộc bị cáo Hoàng Trung K nộp ngân sách Nhà nước. Cụ thể như sau: bị cáo đã sử dụng 195.000.000đồng để cho các anh Nguyễn Văn H, Lương Ngọc B, Dương Minh T, Đào Văn T, Nguyễn Mạnh H, Bùi Hải H, Phạm Văn B, Đỗ Tuấn H, Mai Thế C, Nguyễn Trọng T, Đỗ Đức D, Trần Văn S và Nguyễn Văn H vay. Tuy nhiên bị cáo mới nhận lại được số tiền 158.000.000đồng và 11.129.400đồng. Do vậy buộc bị cáo phải nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền là 169.129.400 đồng.

- Đối với khoản tiền tiền lãi suất K đã thu vượt quá mức 20%/ năm bị cáo Hoàng Trung K đã thu của các anh Nguyễn Văn H, Lương Ngọc B, Dương Minh T, Đào Văn T, Nguyễn Mạnh H, Bùi Hải H, Phạm Văn B, Đỗ Tuấn H,

Mai Thế C, Nguyễn Trọng T, Đỗ Đức D, Trần Văn S và Nguyễn Văn H cần buộc bị cáo K phải trả lại, cụ thể như sau:

+ Trả lại cho anh Đào Văn T số tiền: 3.271.200đồng; Trả lại cho anh Trần Văn S số tiền: 4.361.600đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền: 15.657.500 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền: 1.635.600đồng; Trả lại cho anh Mai Thế C số tiền: 1.624.600đồng; Trả lại cho anh Bùi Hải H số tiền: 8.172.500 đồng; Trả lại cho anh Phạm Văn B số tiền: 1.630.100đồng; Trả lại cho anh Dương Minh T số tiền: 5.894.500đồng; Trả lại cho anh Đỗ Tuấn H 9.065.700đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền: 2.255.800đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Trọng T số tiền: 4.208.200đồng; Trả lại cho anh Đỗ Đức D số tiền: 10.472.500đồng và Trả lại cho anh Lương Ngọc B số tiền: 2.580.800đồng

- Buộc anh Nguyễn Văn H; anh Dương Minh T; anh Nguyễn Trọng T và anh Đỗ Đức D phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc đã vay của Hoàng Trung K nhưng chưa trả cho K, cụ thể:

+ Anh Nguyễn Văn H phải nộp 12.000.000 đồng; anh Dương Minh T là 5.000.000đồng; anh Nguyễn Trọng T là 10.000.000đồng và anh Đỗ Đức D là 10.000.000đồng.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét yêu cầu của bị cáo là phù hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 30 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ mỗi tháng 07% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án để sung quỹ nhà nước.

*Phạt bổ sung nộp ngân sách nhà nước 80.000.000đồng.

2 Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

*Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc Hoàng Trung K nộp ngân sách Nhà nước số tiền 169.129.400đồng

*Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Buộc Hoàng Trung K phải trả lại cho các anh Nguyễn Văn H, Lương Ngọc B, Dương Minh T, Đào Văn T, Nguyễn Mạnh H, Bùi Hải Hùng, Phạm Văn B, Đỗ Tuấn H, Mai Thế C, Nguyễn Trọng T, Đỗ Đức D, Trần Văn S và Nguyễn Văn H cụ thể:

+Trả lại cho anh Đào Văn T số tiền: 3.271.200đồng; Trả lại cho anh Trần Văn S số tiền: 4.361.600đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền: 15.657.500 đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Văn H số tiền: 1.635.600đồng; Trả lại cho anh Mai Thế C số tiền: 1.624.600đồng; Trả lại cho anh Bùi Hải H số tiền: 8.172.500đồng; Trả lại cho anh Phạm Văn B số tiền: 1.630.100đồng; Trả lại cho anh Dương Minh T số tiền: 5.894.500đồng; Trả lại cho anh Đỗ Tuấn H 9.065.700đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H số tiền: 2.255.800đồng; Trả lại cho anh Nguyễn Trọng T số tiền: 4.208.200đồng; Trả lại cho anh Đỗ Đức D số tiền: 10.472.500đồng và trả lại cho anh Lương Ngọc B số tiền: 2.580.800đồng

- Buộc anh Nguyễn Văn H; anh Dương Minh T; anh Nguyễn Trọng T và anh Đỗ Đức D phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc đã vay của Hoàng Trung K nhưng chưa trả cho K, cụ thể:

+ Anh Nguyễn Văn H phải nộp 12.000.000đồng; anh Dương Minh T là 5.000.000đồng; anh Nguyễn Trọng T là 10.000.000đồng và anh Đỗ Đức D là 10.000.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Hoàng Trung K.

4. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ